

**PHẨM II**  
**CITTALATÀ**

**1. (18) Chuyện thứ nhất - Lâu Đài Của Nữ Tỳ (Dàsi-Vimàra)**

Trong khi Đức Thế Tôn trú tại Kỳ Viên, một đệ tử tại gia ở Sàvatthi đến tinh xá về buổi chiều cùng nhiều cư sĩ khác và nghe pháp. Khi hội chúng đã đứng lên, vị ấy đến gần Đức Thế Tôn và thưa:

- Bạch Thế Tôn, từ nay về sau con xin cúng dường bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn.

Sau đó, Đức Thế Tôn thuyết pháp thoại cho vị ấy được lợi lạc nhân dịp này và bảo vị ấy ra về. Vị ấy trình với Tỷ-kheo phụ trách ngọ trai:

- Bạch Tôn giả, con đã chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Từ ngày mai, xin chư vị Tôn giả đến nhà con.

Xong vị ấy ra về. Vị ấy giải thích vấn đề này cho người nữ tỳ và bảo:

- Trong vấn đề này, nhà người phải luôn luôn tinh cần.

- Thưa vâng, được lắm. Nàng đáp.

Bản tính nàng đầy thành tín, mong muốn làm công đức, có thiện hạnh, vì thế mỗi ngày nàng dậy rất sớm, chuẩn bị các món ăn thức uống hảo hạng.

Sau khi quét dọn chỗ ngồi thật sạch sẽ, nàng lau chùi cẩn thận với nước hoa, sắp đặt sàng tọa và khi chư Tỷ-kheo đến, nàng mời chư vị ngồi đó, cung kính đánh lễ, cúng dường chư vị hương liệu, vòng hoa, chiên-đàn, đèn và phục vụ chư vị thật trọng thể.

Bấy giờ, một hôm, khi chư Tỷ-kheo đã thọ thực xong, nàng đến gần đánh lễ và nói như vậy:

- Bạch chư Tôn giả, xin chư Tôn giả cho biết, làm thế nào được giải thoát hoàn toàn các khổ đau do sanh, lão, bệnh, tử?

Chư Tỷ-kheo ấy bèn cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới, giảng giải bản chất của sắc thân, và gọi cho nàng suy nghĩ về lão tử. Sau đó, chư vị thuyết giảng cho nàng nghe về tính vô thường.

Nàng giữ giới suốt mười sáu năm liền, tinh thoảng nàng tác ý suy tư thật chuyên tâm. Một ngày kia, nàng đã được lợi lạc vì nghe pháp, lại nhờ tri kiến của nàng đạt đến thuần thực, nàng phát triển tuệ quán và chứng đắc quả Dự Lưu.

Chẳng bao lâu sau, nàng từ trần và tái sanh làm vị Thiên nữ hầu cận được Sakka Thiên chủ sủng ái. Khi nàng thơ thẩn trong các hoa viên đây đó, được nghe cả sáu mươi ngàn nhạc khí hòa tấu long trọng cử hành đại hội, nàng tận hưởng đại thiên lạc thỏa thích với đám tùy tùng hộ tống quanh nàng.

Tôn giả Mahà-Moggallàna thấy nàng trong cách được tả trên bèn hỏi nàng:

1. Chẳng khác nào Thiên chủ Sak-ka,

Ở Lâm Viên lạc thú Cit-ta,

Nàng đi thơ thẩn, đoàn tiên nữ

Hầu cận quanh nàng rộn múa ca,

Làm tắt cả phùng trời rực rỡ

Như vì sao cứu hộ Ta-bà.

2. Vì đâu nàng được sắc như vậy,

Vì có gì nàng vinh hiển đây,

Những lạc thú nào nàng mến chuộng

Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,

Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Vì có gì oai nghi rực rỡ,

Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mực-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho nàng:

5. Khi được làm người giữa chúng sanh,

Con là tỳ nữ một gia đình,

Môn đồ của Trí Nhân Viên Giác,

Đức Phật Cồ-đàm đại hiển vinh.

6. Thành công nhờ nỗ lực tinh cần,

Trong Giáo pháp Ngài bất động nhân,

Mong ước thân này dầu hủy hoại,

Con không hề giảm sút chuyên tâm.

7. Con đường Ngũ giới để tu thân  
Thật vững chắc và tạo phước ân,  
Được bậc trí hiền này dạy bảo,  
Không gai, lưới, bẫy, thặng như chân.

8. Hãy nhìn kết quả của tinh cần  
Thành tựu do tỳ nữ tiểu nhân,  
Nay được hầu bên Thiên chủ ấy,  
Sak-ka với tối thượng quyền năng.

9. Sáu mươi ngàn nhạc cụ đàn tơ  
Thức tỉnh con từ giấc ngủ mơ,  
Alamba, Gaggara, Bhìma,  
Sàdhuvàdin và Samsaya.

10. Pokkhara và Suphassa,  
Vinàmokkhà cùng các nàng kia,  
Nandà cũng như Sunandà,  
Sonadinnà và Sucimhità.

11. Alambusà, Missakesi,  
Cùng nàng tiên ác Pundarikà,  
Eniphassa và Suphassà,  
Subhaddà và Muduvàdinì.

12. Các nàng Thiên nữ diễm kiều này  
Đánh thức thần tiên lúc ngủ say,  
Buổi sáng các nàng thường đến báo:  
- Chúng em múa hát giúp vui đây.

13. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này,  
Không phải để dành cho những ai  
Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp,  
Mà dành riêng biệt để cho người  
Đã hoàn thành được nhiều công đức,  
Là Đại Lâm viên của cõi trời  
Tam thập tam thiên đầy lạc thú,  
Không gì phiền não, mãi vui tươi.

14. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau,  
Cực lạc dành cho những kẻ nào  
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,  
Song đời này lẫn cõi đời sau,  
Để dành cực lạc cho bao kẻ  
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.

15. Vậy những ai mong chúng bạn hiền,  
Phải làm thiện nghiệp thật tinh chuyên,  
Vì người tạo được nhiều công đức,  
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.

## **2. (19) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Của Lakhumà (Lakhumà-Vimàna)**

Bấy giờ Đức Thế Tôn đang trú tại Ba-la-nại. Thời ấy có một cổng vào thành Ba-la-nại tên là Ngư Phủ Môn. Một ngôi làng được dựng lên gần đó cũng được mang tên Ngư Phủ Môn.

Tại đó có một nữ nhân tên Lakhumà, một người mộ đạo, có lòng tin, đầy đủ trí tuệ thông minh, thường đánh lễ các Tỷ-kheo lúc chư vị đi vào làng qua cổng ấy, nàng đưa chư vị đến nhà nàng, lấy thực phẩm cúng dường chư vị, và do đó tín tâm nàng tăng trưởng, nàng dựng lên một cái đình để thiết đãi chư Tăng, nghe pháp theo hội chúng của chư vị. Rồi sau khi đã được an trú vào Tam quy và Ngũ giới, nàng chuyên tâm tinh cần tu tập các đề tài thiền quán mà nàng đã học, chẳng bao lâu, nhờ tạo đủ mọi điều kiện cần thiết, nàng tự an trú vào quả vị Dự Lưu.

Về sau nàng từ trần và được tái sinh vào một Lâu đài lớn ở cõi trời Ba mươi ba. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một ngàn tiên nữ. Nàng trú tại đó thọ hưởng thiên lạc.

Trong chuyến du hành lên thiên giới, Tôn giả Mahà-Moggallàna hỏi nàng như vậy:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm

*Đang chiếu mười phương với ánh quang,  
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng  
Như vì sao cứu hộ trần gian.*

*2. Vì sao nàng được sắc như vậy,  
Vì có gì nàng vinh hiển đây,  
Những lạc thú nào nàng mến chuộng  
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?*

*3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thân,  
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,  
Vì có gì oai nghi rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?*

*4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,  
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,  
Bèn giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,  
Và đây là kết quả cho nàng:*

*5. Xuất phát từ làng Ngư Phủ Môn,  
Đó là nơi trú ngụ thân con,  
Nơi chư giác giả môn đồ Phật  
Qua lại ngày xưa ở dọc đường.*

*6. Thuở ấy con đầy đủ nhiệt tâm  
Dem cơm, bánh, sữa, để cúng dâng,  
Đậu, rau xanh mát, tương chua mặn,  
Làm thực phẩm cho bậc chánh chân.*

*7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,  
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,  
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng  
Liên quan Bô-tát giới tu thân.*

*8. Con hành trì giới bát quan trai,  
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,  
Như vậy trong Lâu đài lạc trú,  
Điều thân tiết độ, cúng dường hoài.*

*9. Hại mạng, sát sanh, con tránh xa,  
Giữ mình không dối trá sai ngoa,  
Cũng không lấy vật gì phi pháp,  
Tránh rượu nồng say, các dục tà.*

*10. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành,  
Thánh đế con nghiên cứu thật tinh,  
Đệ tử đức Cồ-đàm Chánh Giác,  
Nhãn quang thấu suốt, đại uy danh.*

*11. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.*

*12. Xin trình Tôn giả đại oai thân  
Công đức con làm giữa thế nhân,  
Vì thế oai nghi con rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương .*

Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con đánh lễ chân Thế Tôn và nói: “Tín nữ có tên Lakkhumà in khấu đầu đánh lễ chân Thế Tôn”. Thực sự, bạch Tôn giả, nếu Đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì”.

Về sau, Đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Nhất Lai cho nàng.

### **3. (20) Câu chuyện thứ ba - Lâu Đài Của Người Cho Cơm Cháy (Acàmadàyikà-Vimàna)**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại thành Ràjagaha (Vương Xá), ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Cũng vào thời ấy, những người trong một gia đình kia tại Vương Xá bị bệnh dịch tả. Mọi người trong nhà ấy đều chết trừ một nữ nhân. Kinh hoàng vì nỗi sợ chết, nàng bỏ nhà cùng tất cả tiền bạc thóc lúa bên trong ấy

chạy trốn qua một chỗ nứt của vách tường.

Vì không ai giúp đỡ, nàng đến nhà một gia đình khác, xin ở nhờ phía sau. Người trong nhà ấy thương hại nàng đem cho nàng cháo gạo, cơm chín và cơm cháy cùng các thứ còn sót lại trong nồi niêu. Nhờ lòng rộng lượng của họ, nàng có thể sống tại đó.

Vào thời ấy Tôn giả Mahà-Kassapa (Đại Ca-diếp) đã nhập Diệt Định suốt bảy ngày và đã xuất định, trong lúc Tôn giả suy nghĩ: “Hôm nay ta sẽ làm ơn cho ai bằng cách nhận thức ăn? Ta sẽ giải thoát sầu bi cho ai?”, Tôn giả thấy nữ nhân kia gần mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho nàng.

Tôn giả suy nghĩ: “Khi ta đến gần, nữ nhân này sẽ cho ta cơm cháy mà nàng nhận được cho phần mình, và do chính hành động ấy nàng sẽ được tái sinh vào Hóa Lạc thiên giới. Khi ta đã giải thoát cho nàng khỏi tái sinh vào địa ngục như vậy, chắc chắn ta sẽ tạo hạnh phúc thiên giới cho nàng”.

Sau khi đã đắp y vào buổi sáng sớm, Tôn giả cầm y bát và đi về phía nơi nàng cư trú.

Bảy giờ, Sakka Thiên chủ giả dạng cúng dường Tôn giả thực phẩm thiên giới đầy đủ mọi hương vị thơm ngon cùng nhiều loại cháo, canh và cà-ri. Vị Trưởng lão nhận ra ngài, bèn chối từ và bảo:

- Nay Kosiya, tại sao ngài đã thành tựu các công đức thiện sự lại làm như vậy? Xin đừng làm hỏng dịp may của những kẻ bất hạnh khốn khổ”.

Rồi Tôn giả đi đến đứng trước nữ nhân kia. Nàng ước muốn cúng dường Tôn giả một vật gì đó, liền suy nghĩ: “Ở đây không có gì xứng đáng để cúng dường vị Trưởng lão đại oai nghi này cả”, và nàng nói:

- Xin ngài hãy tiến lên một chút nữa.

Vị Trưởng lão chỉ bước lùi lại một bước và không nhận thứ gì do các người khác cúng dường. Nàng thấy rõ ràng Tôn giả muốn giúp nàng, bèn cùng dường Tôn giả miếng cơm cháy của mình, Tôn giả vừa ăn ngay tại đó vừa bảo:

- Trong tiền kiếp thứ ba trước đây, cô đã là mẹ của ta.

Xong Tôn giả ra đi.

Nàng từ trần ngay đêm ấy và được tái sinh vào hội chúng Hóa Lạc thiên. Sau đó Thiên chủ Sakka biết tin nàng từ trần và không thấy nàng ở trong hội chúng cõi trời Ba mươi ba bèn đến gần Tôn giả Mahà-Kassapa vào khoảng canh giữa đêm và hỏi:

1. Khất thực, ngài đang tiến bước lên,

Rồi Ngài yên lặng đứng gần bên

Một nàng hành khất bán cùng họ,

Sống ở nhà sau của lán giếng.

2. Nàng ấy có tâm đạo tín thành,

Dâng ngài cơm cháy với tay mình,

Rồi nàng xả báo thân trần tục,

Nàng đến cảnh nào lúc tái sanh?

Sau đó vị Trưởng lão nói đến sanh thú kia để đáp lời ngài:

3. Khất thực, tôi đang tiến bước lên,

Rồi tôi yên lặng đứng gần bên

Một nàng hành khất bán cùng họ

Sống ở nhà sau của lán giếng.

4. Nàng ấy có tâm đạo tín thành,

Dâng tôi cơm cháy với tay mình,

Rồi nàng xả báo thân trần tục,

Giải thoát khổ đau lúc tái sanh.

5. Có loài Thiên chúng đại thần thông,

Thích thú thay hình đổi dạng luôn,

Nàng ở cõi trời đầy hạnh phúc,

Nhờ cho cơm cháy, dạ hân hoan.

Khi Sakka Thiên chủ nghe kết quả vĩ đại, lợi ích vĩ đại của việc nàng cúng dường như vậy, liền nói:

6. Ô kìa! Tặng vật kẻ ăn mày

Dem cúng ngài Ca-diếp, hợp thay!

Thực phẩm được xin từ kẻ khác

Đã mang kết quả lớn như vậy!

7. Nữ hoàng chánh hậu Chuyển luân vương,

Khả ái toàn thân, đẹp vẹn toàn,

*Yếu điệu dưới mắt nhìn Thánh Chúa,  
Cũng không có giá trị ngang bằng  
Một phần mười sáu ngàn hành khát  
Đem một miếng cơm cháy cúng dường.*

*8. Một trăm con ngựa, trăm cân vàng,  
Xa giá do la kéo, một trăm,  
Kiểu nữ trăm ngàn trang điểm ngọc  
Hoa tai, giá trị cũng không bằng  
Một phần mười sáu ngàn hành khát  
Đem một miếng cơm cháy cúng dường.*

*9. Một trăm voi ở Tuyết Cao Sơn,  
Ngà giống cày xe, thật tráng cường,  
Vương tượng oai hùng mang áo giáp,  
Cân đai vàng ngọc cũng không bằng  
Một phần mười sáu ngàn hành khát  
Đem một miếng cơm cháy cúng dường.*

*10. Dù người nắm giữ mọi quyền năng  
Khắp bốn đại châu cũng chẳng bằng  
Chỉ một phần mười sáu lễ vật  
Người đem cơm cháy đến cung dâng .*

Trưởng lão Mahà-Kassapa trình lên Đức Thế Tôn tất cả mọi sự do Sakka Thiên chủ nói với Tôn giả,  
Đức Thế Tôn lấy đó làm đề tài thuyết pháp.